Người ký: Sở Du lịch
Email: sdl@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Sở Du lịch, Tỉnh Khánh Hòa
Thời gian ký: 10.04.2019 16:01:52 +07:00

JBND TỈNH KHÁNH HÒA
**SỞ DU LỊCH**

Số: 77 /QĐ-SDL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Khánh Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách bổ sung năm 2019**

## GIÁM ĐỐC SỞ DU LỊCH TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 76 /QĐ-SDL ngày 10 /4/2019 của Sở Du lịch về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho Văn phòng Sở Du lịch;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách bổ sung năm 2019 (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Du lịch, Chánh Thanh Tra và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Văn phòng Sở (để đăng tải trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, VP (Tr.Lệ).

**GIÁM ĐỐC**

Trần Việt Trung

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
**SỞ DU LỊCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC SỐ 02
# DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2019

*(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-SDL ngày 10 / 04/2019 của Giám đốc Sở Du lịch)*

**Đơn vị sử dụng: Văn phòng Sở**
**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính**
**Chương 428, Loại 400, Khoản 428, Mã nguồn: 12**
**Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1123930**

*ĐVT: 1.000 đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí** | - |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | - |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | - |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | - |
| 4 | Thu dịch vụ, thu sự nghiệp, thu khác | |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **70.000** |
| | Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ | - |
| | - Kinh phí không thực hiện tự chủ | 70.000 |
| **1** | **Quản lý hành chính** | **70.000** |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | - |
| | Trong đó: | |
| | - Kinh phí theo định mức | - |
| | - Kinh phí thực hiện tiền lương theo NĐ 47/2016/NĐ-CP | - |
| | - Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương | - |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | 70.000 |
| | Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương | |
| **2** | **Sự nghiệp** | - |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | - |
| 2.2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | |
| **3** | **Nghiên cứu khoa học** | - |
| 3.1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | |
| 3.2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | - |